

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 3 - 2026
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Dương

2. Ông Vũ Văn Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 354/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: D N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: B C, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: D N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 10 Cầu D, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005,

được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyền số 01/2005, ngày 05/8/2005.

Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, không thể hàn gắn. Cả hai đã sống ly thân được 20 năm. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình L.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đình L có 01 (một) con chung là Nguyễn Vũ An N, sinh ngày 21/6/2005. Hiện cháu N đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng, bao gồm các buổi làm việc, phiên họp và phiên tòa xét xử.

Tại Bản tự khai ngày 05/3/2026, bị đơn ông Nguyễn Đình L trình bày:

Ông và bà Võ Thị Mỹ D là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyền số 01/2005. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hòa giải được. Cả hai đã sống ly thân hơn 10 năm. Nhưng bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì lý do ông là người theo đạo Thiên Chúa giáo không thể ly hôn và không muốn con chung không có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Mỹ D có 01 (một) con chung là Nguyễn Vũ An N, sinh năm 2005. Hiện cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 28, 35, 147 năm 2015; Điều 27 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Đình L. Về con chung: Bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L có 01 (một) con chung là Nguyễn Vũ An N, sinh ngày 21/6/2005. Hiện cháu N đã trưởng thành nên xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình L cư trú tại A Cầu D, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa; quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định là “Ly hôn”.

Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D và bị đơn ông Nguyễn Đình L vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyền số 01/2005, ngày 05/8/2005 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bà D và ông L, quá trình chung sống, cả hai thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn. Hiện tại, cả hai đã sống ly thân. Tuy ông L không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng, điều này thể hiện bà D và ông L không có thiện chí đoàn tụ gia đình với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông L đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà D về việc giải quyết ly hôn với ông L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo giấy khai sinh và lời khai của bà D, ông L thể hiện bà D, ông L có 01 (một) con chung là Nguyễn Vũ An N, sinh ngày 21/6/2005. Hiện cháu N đã trưởng thành và khỏe mạnh, bà D và ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Mỹ D được ly hôn ông Nguyễn Đình L.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Vũ An N, sinh ngày 21/6/2005, đã trưởng thành và khỏe mạnh, bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002725 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Mỹ D và ông Nguyễn Đình L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phước Hòa, TP. Nha Trang (nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 72, quyền số 01/2005, ngày 05/8/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Dương

Vũ Văn Nở

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

